

Bản án số: **25/2025/HSST**

Ngày: 30/7/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Tố Thu.**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Thụy**

2. Ông Phùng Ngọc Toàn

Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Cảnh Hưng** – Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Hoài** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2025/TL - HSST ngày 19 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 07 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Đức G**, sinh năm 1990; HKTT: phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội (nay là phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đức Trường (đã chết); Con bà: Vũ Thị Thu Hằng; Vợ là Ngô Ngọc Khanh (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự và 01 tiền án. Ngày 05/6/2007, Công an quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã hết thời hiệu). Bản án số 238/HSST ngày 16/7/2021, TAND quận Đống Đa xử phạt Nguyễn Đức G 02 năm 04 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2023, nộp án phí ngày 15/12/2021 (bị can chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/01/2025; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Đức G bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội) truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 02/01/2025, tại ngách 379/8 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội, tổ công tác của Công an phường Liễu Giai phát hiện Nguyễn Đức G đang đứng cạnh một nam giới có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của Giang có 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, Giang khai nhận là ma túy “đá” đang bán cho khách, đồng thời tự nguyện giao nộp tại túi quần sau bên trái 02 túi nylon chứa tinh thể màu trắng.

Đối tượng mua ma túy của Giang đã bỏ chạy. Tổ công tác đưa Giang cùng tang vật về trụ sở Công an phường làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 03 túi nylon chứa tinh thể màu trắng;
- 01 xe máy Liberty BKS 29E1-07022;
- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu đen, lắp sim 0914630011.

Kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 11/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nylon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,592 gam.”* (BL 80).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức G khai nhận: Bản thân thường xuyên sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng 09 giờ ngày 02/01/2025, Giang nhắn tin cho bạn xã hội biệt danh “Bệt” sử dụng số điện thoại 0582.589.297 hỏi mua 02 gam ma túy “đá” với giá 1.600.000 đồng. Giang đồng ý và chuyển khoản cho “Bệt” 1.200.000 đồng qua ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong bank số tài khoản 19942822001 mang tên Nguyen Ngoc Thai. Sau đó, Giang đi tới đầu ngõ 52 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, TP Hà Nội, nhận 02 túi nylon chứa ma túy “đá” từ Bệt và thanh toán nốt 400.000 đồng tiền mặt. Số ma túy trên Giang sử dụng gần hết, số ma túy còn lại Giang chia nhỏ thành 03 túi nylon và dự định bán với giá 500.000 đồng/túi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, có một nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0922.561.363 (Giang lưu danh bạ là 379) gọi điện hỏi mua của Giang 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, Giang đồng ý và hẹn giao dịch tại địa chỉ số 379 Đội Cấn. Sau đó, Giang cất 02 túi nylon chứa ma túy “đá” vào túi quần bên trái, 01 túi nylon ma túy “đá” Giang cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy Liberty BKS: 29E1-07022 tới điểm hẹn gặp nam thanh niên mua ma túy. Khi Giang đang đưa ma túy cho người mua thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức G tự khai: Ngày 23 và 28/12/2024, Giang bán ma túy cho người sử dụng số điện thoại 0922.561.363 mỗi lần 500.000 đồng. Ngoài lời khai của Giang không có tài liệu nào khác chứng minh về hành vi bán ma túy ngày 23 và 28/12/2024 của Giang. Do đó, không có căn cứ để xử lý Nguyễn Đức G về hành vi này.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Giang, Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại 0582.589.297, xác định là của chị Lâm Khánh Hằng (SN: 1972; HKTT: Tổ 17 cụm 3 Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội), chị Hằng khai chị không sử dụng số điện thoại 0582.589.297, không quen biết ai tên là Nguyễn Đức G. Đối với số tài khoản 19942822001 ngân hàng TP bank chủ tài khoản là Nguyễn Ngọc Thái SN: 2001, HKTT: số 15 ngõ 339 Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội). Anh Thái khai anh không bán ma túy, không quen biết ai tên là Nguyễn Đức G. Ngoài ra, vợ anh Thái cũng sử dụng số tài khoản 19942822001 ngân hàng TP bank. Cơ quan điều tra lấy lời khai của Lê Thu Phương (vợ anh Thái), chị Phương khai do chị bán hàng nên nhiều khách nhờ chuyển tiền và sau đó đưa tiền mặt nên không biết được ai đã nhờ chuyển khoản số tiền trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Giang nhận dạng nhưng không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Giang, do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng mua ma túy của Giang có số điện thoại là 0922.561.363, Giang lưu danh bạ là 379. Quá trình điều tra xác định số điện thoại trên là của chị Nguyễn Thị Lý (SN: 1990; HKTT: Ấp 1 Bình Thắng, Bình Đại, Bến Tre) chị Lý khai không sử dụng số điện thoại trên, không quen biết ai tên là Nguyễn Đức G, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Liberty BKS: 29E1-07022, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Lê Lan Anh, chị Lan Anh khai chị mua xe trên vào năm 2015. Đến năm 2017, chị Lan Anh bán cho một người không quen biết, Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo nhưng chưa tìm được chủ sở hữu.

Lời khai nhận của Nguyễn Đức G phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, sơ đồ bắt giữ và tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra.

Tại cáo trạng số: 102/CT-VKS ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội) đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức G về tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G mức án từ 32 đến 36 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung công quỹ nhà nước xe máy Liberty BKS 29E1-07022 và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu đen, lắp sim 0914630011 thu giữ của bị cáo vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi buôn bán trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt quả tang, phù hợp

với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 02/01/2025, tại ngách 379/8 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Nguyễn Đức G có hành vi cất giữ trong người 01 gói ma túy có trọng lượng 0,592 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an phường Liễu Giai phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội) truy tố theo tội danh, điều luật là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, tiếp tay cho các loại tội phạm về ma túy khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền sự năm 2007 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã hết thời hiệu và có 01 tiền án năm 2021 chưa được xóa. Thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xét xử về án ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: số ma túy thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen thu giữ của bị cáo, xét có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với chiếc xe máy Liberty BKS 29E1-07022, cơ quan điều tra đã đăng báo ngày 09/4/2025 nhưng chưa tìm được chủ sở hữu nên, xét liên quan hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Trong thời hạn quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự 2015 mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản là vật chứng có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ Luật tố tụng hình sự

năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Nguyễn Đức G 32 (ba mươi hai tháng tù)**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2025.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Nguyễn Đức G.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 pro màu đen bên trong có sim điện thoại

Đối với chiếc xe máy Liberty BKS 29E1-07022, áp dụng Điều 228 Bộ luật Dân sự 2015, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cơ quan công an đăng báo tìm chủ sở hữu là ngày 09/04/2025 mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản là vật chứng có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này nếu không tìm được chủ sở hữu thì tài sản sẽ được tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội theo biên bản giao vật chứng số 07/KV1-2025 ngày 14/7/2025.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Cơ quan CS điều tra – Công an TP Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND phường Hồng Hà, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tố Thu

